

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TƯ NGHĨA  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/DS-ST

Ngày: 11/6/2019

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Kim Loan;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Phước Đạt.

2. Bà Lê Thị Bích Lan.

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Quỳnh Nương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Tiểu Quỳnh - kiểm sát viên.

Ngày 11/06/2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2019/DS-ST ngày 23/01/2019 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-KDTM ngày 19/4/2019, quyết định hoãn phiên tòa số 16/2019/QĐST-DS ngày 16/5/2019 giữa các đương sự:

**- *Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ trụ sở: số 266- 268 đường N, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S– Chi nhánh Quảng Ngãi(theo giấy ủy quyền số 1656/2018/GUQ-PL ngày 06/6/2018 của Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S).

Ông Nguyễn Quang T ủy quyền lại cho ông Nguyễn Vũ T1 – Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh Quảng Ngãi và bà Thái Thị L, chức vụ Phó phòng kiểm soát rủi ro của Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh Quảng Ngãi.

Địa chỉ Chi nhánh: số 449 đường Q, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.(Bà L có mặt tại phiên tòa).

**- *Bị đơn:*** Anh Bùi Tá P, sinh năm: 1996(vắng mặt).

Địa chỉ: thôn Đ, xã N, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 16/01/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh Quảng Ngãi(sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:*

Căn cứ vào Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay của anh Bùi Tá P. Ngày 21/7/2017 Ngân hàng ký Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều (cho vay tiêu thương chợ) số 01142-00137 với anh Bùi Tá P, số tiền vay 50.000.000<sup>d</sup>(Năm mươi triệu đồng); mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh bán gas; thời hạn vay 12 tháng; lãi suất vay: 1,35%/tháng; phương thức trả nợ: Gốc và lãi trả hàng ngày; bảo đảm tiền vay: là Sạp bán Gas tại Chợ Châu Sa nhưng Ngân hàng không giữ các giấy tờ có liên quan đến quyền sử dụng sạp của anh P tại Hàng Gas chợ Châu Sa. Anh P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng chuyển toàn bộ số nợ vay của Hợp đồng tín dụng sang nợ quá hạn. Tính đến hết ngày 11/06/2019, anh P đã trả được 20.558.400đồng(Hai mươi triệu năm trăm tám mươi tám ngàn bốn trăm đồng) tiền nợ gốc và 2.841.600đồng(Hai triệu tám trăm bốn mươi một ngàn sáu trăm đồng) tiền nợ lãi, tổng cộng anh P đã trả được 23.400.000<sup>d</sup>(hai mươi ba triệu bốn trăm ngàn đồng) tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Anh P còn nợ Ngân hàng tiền nợ gốc là 29.441.600<sup>d</sup>(Hai mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi một ngàn sáu trăm đồng), nợ lãi trong hạn là 5.258.400<sup>d</sup>(năm triệu hai trăm năm mươi tám ngàn bốn trăm đồng), nợ lãi quá hạn là 2.125.000<sup>d</sup>(Hai triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng), tổng cộng là 36.825.000<sup>d</sup>(Ba mươi sáu triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng). Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc anh Bùi Tá P phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ 36.825.000đ(Ba mươi sáu triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng) và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 12/6/2019 cho đến khi trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

*Anh Bùi Tá P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.*

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có bản trình bày, vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do đã vi phạm Điều 70, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án căn cứ vào Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, 144, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 21 Điều 26 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và Lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S. Buộc bị đơn anh Bùi Tá P phải trả cho Ngân tổng số tiền nợ 36.825.000đ(Ba mươi sáu triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng) và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 12/6/2019 cho đến khi trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

Anh Bùi Tá P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về thẩm quyền: Anh Bùi Tá P đăng ký hộ khẩu thường trú thôn Đ, xã N, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa được quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án được thụ lý và xét xử theo thủ tục thông thường.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp: Anh Bùi Tá P vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần S theo Hợp đồng tín dụng số 01142-00137 ngày 21/7/2017 nên đây là vụ án dân sự về tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S và bị đơn là anh Bùi Tá P.

[1.3]. Về xét xử vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn anh Bùi Tá P vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

#### **[2]. Về nội dung:**

[2.1] Anh Bùi Tá P vắng mặt ở nơi cư trú mà không rõ thời điểm trở về, không rõ địa chỉ nơi cư trú mới nên Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng trong thời hạn luật định. Anh P không có văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án làm việc, hòa giải, xét xử. Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ có trong hồ sơ.

Theo tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Hợp đồng tín dụng số 1142-00137 ngày 21/7/2017, giấy nhận nợ ngày 21/7/2017 anh Bùi Tá P có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền nợ gốc là 50.000.000đ(Năm mươi triệu đồng). Đến tháng 9/2018 anh Bùi Tá P vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng. Tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu anh Bùi Tá P phải trả số tiền tổng cộng là 36.825.000đ(Ba mươi sáu triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng) là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn anh Bùi Tá P trả cho nguyên đơn tiền nợ gốc là 29.441.600đ(Hai mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi một ngàn sáu trăm đồng), nợ lãi trong hạn là 5.258.400đ(năm triệu hai trăm năm mươi tám ngàn bốn trăm đồng), nợ lãi quá hạn là 2.125.000đ(Hai triệu một

trăm hai mươi lăm ngàn đồng), tổng cộng là 36.825.000đ (Ba mươi sáu triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng) (tiền lãi tính đến hết ngày 11/6/2019) và anh P có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc kể từ ngày 12/6/2019 cho đến khi trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng theo quy định của các Điều 464, 466 Bộ luật dân sự.

[2.2]. Tại Hợp đồng tín dụng số 01142-00137 ngày 21/7/2017 thể hiện tài sản bảo đảm khoản vay là sạp Gas chợ Châu Sa, ngoài ra theo Hợp đồng liên kết giữa Ngân hàng với Ban quản lý chợ Châu Sa (gọi tắt là BQL) ngày 12/10/2016 quy định: nếu anh P chậm thanh toán nợ vay quá 10 ngày, Ngân hàng tiến hành thu hồi điểm kinh doanh và phối hợp với BQL chuyển nhượng sạp để thu hồi nợ vay. BQL được hưởng 03% số tiền lãi vay mà Ngân hàng thực thu của anh P. Tuy nhiên trong quá trình thu thập chứng cứ, Ngân hàng và BQL đều thừa nhận: Chợ Châu Sa không có kiốt, lô sạp mà thực chất chỉ là chỗ ngồi để buôn bán, đây khoản vay tín chấp, không có tài sản bảo đảm, anh P không có quyền sử dụng sạp chợ. Ngân hàng lấy biểu mẫu hồ sơ cho vay của tiểu thương chợ Quảng Ngãi áp dụng cho tiểu thương chợ Châu Sa, giấy đề nghị vay vốn theo mẫu BQL xác nhận tại thời điểm vay anh P có kinh doanh tại chợ chứ thực tế và Ngân hàng cũng không chi hoa hồng 3% cho BQL như hợp đồng liên kết đã thể hiện. Ngân hàng ký kết hợp đồng tín dụng, giải ngân và thu hồi vốn vay không thông báo cho BQL biết nên BQL không có trách nhiệm hay quyền lợi gì đối với khoản vay này. Đồng thời, BQL chợ Châu Sa có ý kiến đề nghị Tòa án không đưa BQL Chợ Châu Sa vào tham gia tố tụng trong vụ án, do đó Tòa án không đưa Ban quản lý chợ Châu Sa vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là phù hợp.

[2.3]. Ý kiến của đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[2.4]. Về án phí: Anh Bùi Tá P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.841.250 (Một triệu tám trăm bốn mươi một ngàn hai trăm năm mươi đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 3.000.000<sup>d</sup> (Ba triệu đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, 144, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV H14 ngày 30/12/2016 tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

2. Buộc anh Bùi Tá P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền nợ gốc là 29.441.600đ (Hai mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi một ngàn sáu trăm đồng), nợ lãi trong hạn là 5.258.400đ (năm triệu hai trăm năm mươi tám ngàn bốn trăm đồng), nợ lãi quá hạn là 2.125.000đ (Hai triệu một trăm hai

mười lăm ngàn đồng), tổng cộng là 36.825.000đ(Ba mươi sáu triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng)(lãi tạm tính đến ngày 11/6/2019).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm(ngày 12/6/2019) anh Bùi Tá P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng ngày 21/7/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng.

4. Về án phí: Anh Bùi Tá P phải chịu 1.841.250(Một triệu tám trăm bốn mươi một ngàn hai trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tiền tạm ứng án phí 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0004072 ngày 17/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi
- VKSND huyện Tư Nghĩa
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa
- Các đương sự
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Kim Loan**

